TRUNG TÂM CÔNG BÁO VÀ TIN HỌC
ttcbth@quangngai.gov.vn
15.06.2023 14:11:37 +07:00

Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi
Cơ quan: Tỉnh Quảng Ngãi
Thời gian ký: 15/06/2023 11:12:36

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2708 /UBND-KTTH	*Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 6 năm 2023*
V/v những kiến nghị kiểm toán không thể thực hiện tại tỉnh Quảng Ngãi	

Kính gửi: Kiểm toán nhà nước khu vực III

Theo đề nghị của Kiểm toán nhà nước khu vực III tại Công văn số 05/KVIII-TH ngày 29/11/2022 về việc gửi Báo cáo kiểm tra thực hiện kiến nghị kiểm toán; đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 1838/STC-NS ngày 13/6/2023 về việc những kiến nghị kiểm toán không thể thực hiện tại tỉnh Quảng Ngãi, UBND tỉnh Quảng Ngãi kiến nghị như sau:

Trong quá trình triển khai thực hiện kết luận và kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, có một số nội dung vướng mắc, không có khả năng thực hiện và Tỉnh Quảng Ngãi đã nhiều lần báo cáo với Kiểm toán nhà nước khu vực III. Để có cơ sở cho Tỉnh Quảng Ngãi tiếp tục triển khai thực hiện và hoàn thành các nội dung kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo và kiến nghị Kiểm toán nhà nước khu vực III xem xét có ý kiến xử lý đối với những kiến nghị kiểm toán không thể thực hiện tại tỉnh Quảng Ngãi *(cụ thể như phụ lục đính kèm)*.

Đề nghị Kiểm toán nhà nước khu vực III sớm có ý kiến để làm cơ sở thực hiện.

(Công văn này thay thế Công văn số 1472/UBND-KTTH ngày 06/4/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Tổng Kiểm toán nhà nước;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tài chính;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- VPUB: CVP, PCVP, các P.N/cứu, CBTH;
- Lưu: VT, KTTHh175.

CHỦ TỊCH

Đặng Văn Minh

PHỤ LỤC

DANH MỤC CÁC KIẾN NGHỊ KHÔNG THỂ THỰC HIỆN

(Kèm theo Công văn số 2108/UBND-KTTH ngày 14 /6/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Nội dung kiến nghị	Giải trình	Kiến nghị
I	**Báo cáo Kiểm toán NSĐP năm 2019**		
1	**Kiến nghị xử lý tài chính**		
1.1	**Về kiến nghị khác**		
	Kiến nghị tại Sở Tài chính: Tiền thoái vốn đang theo dõi tài khoản tạm giữ chưa nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp, số tiền 37.459.750.974 đồng	Tại thời điểm kiểm toán, Kiến nghị nộp tiền thoái vốn đang theo dõi tài khoản tạm giữ về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp, số tiền 37.459.750.974 đồng là phù hợp với quy định tại Quyết định số 21/2012/QĐ-TTg ngày 10/5/2013. Tuy nhiên, ngày 09/01/2020, UBND tỉnh Quảng Ngãi có Tờ trình số 02/TTr-UBND về việc bổ sung vốn điều lệ từ Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp; theo đó, đã trình Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính cho phép sử dụng nguồn thu từ thoái vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Quảng Ngãi phải nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp là 37.459 trđ để bổ sung vốn điều lệ cho Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi. Do đó, trong khi chờ có hướng dẫn cụ thể từ Trung ương, tỉnh Quảng Ngãi đã chưa thực hiện theo kiến nghị kiểm toán Nhà nước. Tỉnh xin rút kinh nghiệm đối với việc chậm trễ thực hiện kiến nghị kiểm toán nêu trên. Mặt khác, ngày 31/12/2021, Chính phủ ban hành Nghị định số 148/2021/NĐ-CP về quản lý sử dụng nguồn thu từ chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, nguồn thu từ chuyển nhượng vốn nhà nước và chênh lệch vốn chủ sở hữu lớn hơn vốn điều lệ tại doanh nghiệp và ngày 16/9/2022, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 57/2022/TT-BTC hướng dẫn một số điều của Nghị định số 148/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ; theo đó, các khoản thu tiền thoái vốn đang theo dõi tài khoản tạm giữ (37.459.750.974 đồng) được nộp vào ngân sách tỉnh theo quy định. Đồng thời, tại thời điểm Nghị định số 148/2021/NĐ-CP của Chính phủ có hiệu lực thì Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp không còn tồn tại. Xuất phát từ quy định và thực tế nêu trên, kính đề nghị Kiểm toán Nhà nước xem xét điều chỉnh kiến nghị "nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp, số tiền 37.459.750.974 đồng" thành *"Nộp vào ngân sách tỉnh khoản tiền 37.459.750.974 đồng từ thu thoái vốn tại Công ty Cổ phần môi trường đô thị Quảng Ngãi"*	Đề nghị KTNN khu vực III xem xét, điều chỉnh kiến nghị thành *"Nộp vào ngân sách tỉnh khoản tiền 37.459.750.974 đồng từ thu thoái vốn tại Công ty Cổ phần môi trường đô thị Quảng Ngãi"*
II	**Báo cáo Kiểm toán NSĐP năm 2018:**		
1	**Kiến nghị xử lý tài chính**		

1.1	**Về tăng thu NSNN**		
	Kiến nghị tăng thu thuế tài nguyên đối với Công ty TNHH MTV Xây lắp An Lộc Phát, số tiền 108.158.190 đồng, do khai Quyết toán thuế tài nguyên với giá tính thuế thấp hơn giá do UBND tỉnh ban hành	Thực hiện kiến nghị của KTNN, Chi cục Thuế khu vực Đức Phổ - Ba Tơ đã mời Công ty đến làm việc và có Biên bản làm việc ngày 22/8/2019 về nội dung đôn đốc đơn vị thực hiện theo kiến nghị của Kiểm toán; qua làm việc đơn vị chưa chấp nhận kiến nghị tăng thu của KTNN. Theo giải trình của đơn vị, hàng tháng đơn vị đã thực hiện kê khai và nộp đủ thuế số thuế Tài nguyên phát sinh trong năm, tuy nhiên tại Tờ khai quyết toán thuế tài nguyên năm 2018 đơn vị kê khai thiếu sản lượng (do cộng nhầm số học sản lượng phát sinh hàng tháng dẫn đến thiếu số thuế tài nguyên phải nộp so với tờ khai hàng tháng); khi phát hiện sai sót đơn vị đã chủ động khai điều chỉnh bổ sung vào 11/4/2019; do đó, không phát sinh số thuế Tài nguyên phải nộp thêm theo kiến nghị của KTNN. Trong những lần làm việc với Đoàn kiểm tra việc thực hiện kiến nghị Kiểm toán NSĐP năm 2018 của KTNN khu vực III, Cục Thuế đã cung cấp hồ sơ khai thuế và các tài liệu liên quan (Tờ khai Quyết toán thuế Tài nguyên năm 2018 lần đầu và bổ sung lần 1, số thuế của đơn vị từ tháng 1/2018 đến tháng 5/2019) cho Đoàn kiểm tra, chứng minh đơn vị khai và nộp thuế đầy đủ không phát sinh số thuế Tài nguyên phải nộp thêm theo kiến nghị của KTNN. Nội dung này Cục Thuế đã báo cáo tại: + Biên bản kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán tại Cục Thuế ngày 15/10/2020; Biên bản kiểm tra việc tổ chức thực hiện kiến nghị kiểm toán năm 2021 ngày 17/11/2021 của Đoàn kiểm tra thuộc KTNN KV III. +Công văn số 3395/CT-NVDTPC ngày 20/11/2020 về việc giải trình nội dung tại Biên bản kiểm tra thực hiện kết luận KTNN; Công văn số 4400/CTQNG-NVDTPC ngày 16/11/2022 về việc tham gia ý kiến đối với một số nội dung tại Biên bản kiểm tra thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán tại Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2020 của tỉnh Quảng Ngãi. +Công văn số 329/CTQNG-NVDTPC ngày 31/01/2023 về việc thực hiện các nội dung kiến nghị của Kiểm toán nhà nước gửi Sở Tài chính.	Đề nghị KTNN khu vực III xem xét không kiến nghị tăng thu NSNN số thuế tài nguyên 108.158.190 đồng đối với Công ty TNHH MTV Xây lắp An Lộc Phát.
1.2	**Giảm chi thường xuyên:**		
1.2.1	**Kiến nghị thu hồi kinh phí thừa**		
-	Kiến nghị tại Sở Tài chính: KTNN kiến nghị các huyện, thành phố nộp trả ngân sách tỉnh số tiền 20.276.689.358	- Đã thực hiện: 18.000.480.117 đồng - Chưa thực hiện: 2.276.209.241 đồng (trong đó: huyện Sơn Tịnh 520.331.500 đồng, huyện Sơn Hà 1.755.877.741 đồng). Nguyên nhân: Một số khoản kinh phí được chuyển nguồn theo quy định *(kinh phí bổ sung sau ngày 30/9, kinh phí tỉnh bổ sung có mục tiêu cho*	Đề nghị KTNN khu vực III xem xét: - Điều chỉnh kinh phí kiến nghị huyện, thành phố nộp trả ngân sách tỉnh từ số

	đồng, đây là KP ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho các huyện nhưng đến ngày 31/01/2019 các huyện không sử dụng hết chưa nộp trả cho ngân sách cấp trên theo quy định	*huyện để khắc phục cơ sở vật chất trường lớp xuống cấp và khắc phục hậu quả hạn hán, KP bảo trợ xã hội chuyển sang năm sau)* nên huyện đã chuyển nguồn sang năm sau để tiếp tục thực hiện với số tiền là 2.244.937.541 đồng; số còn lại 31.271.700 đồng là do thời điểm cung cấp số liệu cho kiểm toán đơn vị chưa quyết toán nên số liệu báo cáo chưa chuẩn xác, thực tế đơn vị đã thực hiện thanh quyết toán trong năm 2018 (có hồ sơ liên quan kèm theo). Như vậy, kinh phí kiến nghị huyện, thành phố nộp trả ngân sách tỉnh là **20.245.417.658 đồng** và kinh phí còn lại chưa thực hiện là **2.244.937.541 đồng.**	tiền 20.276.689.358 đồng thành số tiền **20.245.417.658 đồng.** - Đối với kinh phí còn lại chưa thực hiện là **2.244.937.541 đồng**, đề nghị không nộp trả ngân sách tỉnh.
-	Kiến nghị giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau đối với Sở Khoa học và Công nghệ số tiền là 182.843.400 đồng	- Đối với kinh phí cấp thừa quỹ lương và kinh phí hoạt động theo định mức của 01 biên chế là 77.843.400 đồng: Sở Khoa học và Công nghệ đã thực hiện điều chỉnh giảm kinh phí ngân sách nhà nước năm 2019 số tiền 77.843.400 đồng tại Quyết định số 253/QĐ-SKHCN ngày 14/9/2019 và Sở Tài chính đã điều chỉnh giảm trên hệ thống tamis trong năm ngân sách 2019 (Nội dung này đã được Kiểm toán Nhà nước ghi nhận việc thực hiện). - Đối với kinh phí ngân sách tỉnh cấp bổ sung để cải cách tiền lương chưa sử dụng hết còn thừa 105.000.000 đồng tại Kho bạc nhà nước tỉnh: Sở Khoa học và Công nghệ chưa thực hiện và giải trình như sau: Tại Công văn số 3836/UBND-KT ngày 02/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chi trả mức lương cơ sở kể từ ngày 01/7/2018; theo đó, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo *"để kịp thời chi trả mức lương cơ sở được điều chỉnh theo Nghị định 72/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ kể từ ngày 01/7/2018, các cơ quan, đơn vị, địa phương sử dụng kinh phí trong dự toán được cấp có thẩm quyền giao năm 2018 để thực hiện chi trả mức lương cơ sở là 1.390.000 đồng/tháng cho cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang từ tháng 7/2018 cùng với thời điểm chi trả tiền lương và các khoản theo lương"*. Thực hiện chỉ đạo nêu trên, Sở Khoa học và Công nghệ đã sử dụng kinh phí trong dự toán năm (mã nguồn 13) để chi trả cho công chức và người lao động theo mức lương cơ sở mới được quy định tại Nghị định 72/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang trong khi chờ hướng dẫn của Bộ Tài chính về xác định nhu cầu và phương thức chi trả thực hiện mức lương cơ sở. Ngày 27/12/2018, UBND tỉnh có Quyết định số 2384/QĐ-UBND phê duyệt nhu cầu và nguồn kinh phí chi trả tiền lương tăng thêm do điều chỉnh mức lương cơ sở năm 2018, đồng thời Sở Tài chính nhập bổ sung 105.000.000 đồng từ nguồn kinh phí cải cách tiền lương (mã nguồn 14) cho Sở Khoa học và Công nghệ trên hệ thống Tamis vào tháng 01/2019 (trong thời gian chỉnh lý ngân sách năm 2018), nhưng Sở Khoa học và Công nghệ chưa sử dụng và xin chuyển năm 2019 (theo quy định mã	Đề nghị Kiểm toán nhà nước xem xét, cho phép Sở Khoa học và Công nghệ không thực hiện kiến nghị giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau số tiền 105.000.000 đồng.

		nguồn 13 và 14 là được phép chuyển năm sau). Tuy nhiên Sở Khoa học và Công nghệ không kịp thời điều chỉnh từ nguồn 14 sang nguồn 13 đối với các chứng từ lương đã chi từ nguồn 13 để thực hiện chi trả lương kịp thời cho CBCC tại thời điểm chỉnh lý ngân sách năm 2018. Tuy vậy, kinh phí 105.000.000 đồng còn lại nêu trên Kho bạc nhà nước tỉnh chuyển sang năm 2019 (mã nguồn 14) là phần kinh phí ngân sách tỉnh hoàn trả cho Sở Khoa học và Công nghệ kinh phí đã thực hiện ứng trước để chi trả cho công chức và người lao động theo mức lương cơ sở mới theo chỉ đạo tại Công văn số 3836/UBND-KT ngày 02/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh và không phải là kinh phí cải cách tiền lương còn thừa cần phải thu hồi và điều chỉnh giảm. Các năm 2019 và 2020, Sở Khoa học và Công nghệ đã sử dụng hết nguồn kinh phí 105.000.000 đồng (mã nguồn 14) để chi trả tiền lương và các khoản theo lương cho công chức và người lao động theo quy định *(Có chứng từ kèm theo)*. Kính đề nghị Kiểm toán nhà nước xem xét, cho phép Sở Khoa học và Công nghệ không thực hiện kiến nghị giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau số tiền 105.000.000 đồng	
1.2.2	**Giảm chi đầu tư:**		
-	Kiến nghị Sở Tài chính nộp trả ngân sách trung ương (kiến nghị thu hồi kinh phí thừa) tổng số tiền là 127.284.018.000 đồng.	- Đã thực hiện: 97.520.224.909 đồng. - Chưa thực hiện: 29.763.793.091 đồng *(kinh phí Chương trình MTQG nông thôn mới 557 triệu đồng, kinh phí bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương 3.009 triệu đồng; dự án KCH kênh CV-24 thuộc chương trình nông thôn mới sử dụng ngân sách Trung ương 197,7 triệu đồng; chưa thu hồi vốn tạm ứng ngân sách trung ương 26.000 triệu đồng).* (1) Đề nghị kiểm toán nhà nước điều chỉnh báo cáo kết quả kiểm toán ngân sách địa phương năm 2018: a. Dự án KCH kênh CV-24 thuộc chương trình nông thôn mới sử dụng ngân sách Trung ương 197,7 triệu đồng *(số thực quyết toán là 200 triệu đồng)*: Tại thời điểm cung cấp số liệu phục vụ quyết toán niên độ năm 2017 của Kho bạc nhà nước Quảng Ngãi tại Biểu 03/KBQT Sở Tài chính nhận ngày 24/7/2018. Theo đó, xác định dự án KCH kênh CV-24 huyện Nghĩa Hành thanh toán khối lượng hoàn thành trong năm từ ngân sách Trung ương (CT nông thôn mới) 200 triệu đồng. Tuy nhiên, đến này 21/8/2018 Kho bạc nhà nước Quảng Ngãi điều chỉnh số liệu tại Biểu số 03/KBQT Sở Tài chính nhận ngày 23/8/2018. Theo đó xác định dự án KCH kênh CV-24 huyện Nghĩa Hành là tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi 200 triệu đồng và thanh toán hoàn ứng, quyết toán niên độ ngân sách năm 2018. Việc nhầm lẫn trong công tác tổng hợp báo cáo quyết toán niên độ 2017 là thuộc trách nhiệm của Kho bạc nhà	Đề nghị KTNN khu vực III chuyển hình thức thu hồi đối với nội dung (1) và (2) thành rút kinh nghiệm. Đối với nội dung (3) đề nghị KTNN khu vực III chuyển hình thức thu hồi sang hình thức tiếp tục báo cáo Bộ ngành xem xét điều chỉnh cho phù hợp.

		nước Quảng Ngãi; tuy nhiên, Sở Tài chính chưa kịp thời tổng hợp điều chỉnh số liệu trong Quyết định chuyển nguồn năm 2017 sang năm 2018 nên dẫn đến sai sót. *(Tài liệu chứng minh: Biểu 03/KBQT điều chỉnh của Kho bạc nhà nước Quảng Ngãi và quyết toán niên độ năm 2018 của huyện Nghĩa Hành).* b. Kinh phí Chương trình MTQG Nông thôn mới 557 triệu đồng và kinh phí bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương 3.009 triệu đồng: Thời điểm Tổ kiểm toán ngân sách địa phương năm 2018 kiểm toán tại tỉnh Quảng Ngãi từ 20/3/2019-18/5/2019; tại thời điểm này các phòng chuyên môn cung cấp số liệu cho Tổ kiểm toán nhà nước thì chưa thực hiện quyết toán niên độ ngân sách dẫn đến số liệu báo cáo chưa chuẩn xác nên xác định số thu hồi bị trùng. Sau khi đối chiếu số liệu quyết toán chính thức thì không có chênh lệch phải thu hồi 557 triệu đồng và 3.009 triệu đồng như đã kết luận. Sở Tài chính đã có bảng số liệu điều chỉnh ký gửi Kiểm toán nhà nước; tuy nhiên, trong quá trình cung cấp chưa làm rõ điều chỉnh kịp thời; trách nhiệm này thuộc Sở Tài chính. *(Tài liệu chứng minh: bảng tổng hợp ký gửi ngày 01/03/2019 cho đoàn kiểm toán nhà nước và bảng số liệu điều chỉnh ngày 10/8/2019; thuyết minh quyết toán niên độ 2018).* 2. Đề nghị kiểm toán nhà nước cho phép tiếp tục làm việc với Bộ ngành khoản kinh phí 26.000 triệu đồng: Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 8465/VPCP-KTTH ngày 09/12/2008 của Văn phòng Chính phủ; Công văn số 16195/BTC-ĐT ngày 31/12/2018 của Bộ Tài chính về việc ứng vốn xây dựng hạ tầng Khu kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi; UBND tỉnh Quảng Ngãi giao vốn đầu tư XDCB năm 2009 nguồn tạm ứng NSTW tại Quyết định số 357/QĐ-UBND ngày 09/3/2009 với tổng số vốn là 50.000 triệu đồng cho 02 danh mục dự án: Bồi thường GPMB các dự án Tycoons và Doosan (giai đoạn 1) là 30.000 triệu đồng, dự án xây dựng Hạ tầng kỹ thuật các Khu dân cư trong khu kinh tế Dung Quất là 20.000 triệu đồng. Thực hiện Quyết định số 2011/QĐ-BKHĐT ngày 31/12/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN năm 2014, UBND tỉnh Quảng Ngãi giao kế hoạch vốn năm 2014 tại Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 09/4/2014 thì tại phụ lục ban hành kèm theo quyết định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ghi *"thu hồi 20.000 triệu đồng số vốn ứng trước của dự án thành phần II đoạn Bình Long Dung Quất (giai đoạn 2) và thu hồi 6.000 triệu đồng của dự án hệ thống thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải KCN phía Đông Dung Quất"*. **Như vậy, việc bố trí vốn hỗ trợ từ ngân sách**	

		Trung ương để thu hồi vốn tạm ứng sai danh mục dự án thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư nên việc hoàn ứng vốn ứng trước chưa thực hiện được 26.000 triệu đồng. Nội dung này, Sở Tài chính đã có Báo cáo tại các Công văn số 2851/STC-ĐT ngày 28/11/2014, 1655/STC-ĐT ngày 5/7/2016. UBND tỉnh Quảng Ngãi đã có báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 5762/UBND-KTTH ngày 12/12/2014 về việc xin điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2014 nguồn hỗ trợ mục tiêu đầu tư hạ tầng Khu kinh tế Dung Quất nhưng chưa được xem xét điều chỉnh. Những năm qua địa phương chuyển nguồn sang năm sau, trường hợp được xem xét điều chỉnh sẽ thực hiện hoàn trả vốn ứng theo quy định.	
1.2.3	**Kiến nghị khác:**		
-	Kiến nghị tại Sở Tài chính: Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh hoàn trả nguồn cải cách tiền lương đã sử dụng để chi thường xuyên không đúng mục đích, số tiền 2.457,5 triệu đồng	Theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 3 Thông tư số 68/2018/TT-BTC ngày 06/8/22018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở thì: *"UBND cấp tỉnh căn cứ nội dung hướng dẫn đối với các cơ quan, đơn vị do Trung ương quản lý theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều này để quy định cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Trong đó, thẩm quyền quyết định sử dụng nguồn thực hiện cải cách tiền lương còn dư đối với cơ quan hành chính, Đảng, đoàn thể do UBND cấp tỉnh quyết định; đối với đơn vị sự nghiệp công lập, giao UBND cấp tỉnh quy định cụ thể, đảm bảo tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập"*. Tuy nhiên, tại thời điểm năm 2018, chỉ có duy nhất 01 trường hợp là Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh cần sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để thực hiện các nội dung chi có yếu tố đặc biệt, cần thiết trong quá trình phát triển hoạt động của đơn vị. Xét thấy đây là trường hợp cá biệt nên Sở Tài chính đã không tham mưu UBND tỉnh quy định cụ thể áp dụng trên địa bàn toàn tỉnh. Do đó, trên cơ sở cam kết tự bảo đảm nguồn kinh phí của Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh để thực hiện điều chỉnh tiền lương tăng thêm theo lộ trình do cơ quan có thẩm quyền quyết định tại Công văn số 362/CV-PTTH ngày 08/11/2018, số 349/PTTH ngày 15/7/2019 và đề xuất của Sở Tài chính tại Công văn số 1808/STC-HCSN ngày 29/7/2019, UBND tỉnh đã thống nhất Đài Phát thanh - Truyền hình được sử dụng nguồn cải cách tiền lương năm 2018 để thực hiện các nội dung chi có yếu tố đặc biệt, cần thiết trong quá trình hoạt động của đơn vị tại Công văn số 4337/UBND-KGVX ngày 02/08/2019. Do đó, tỉnh xin rút kinh nghiệm đối với việc chưa ban hành quy định cụ thể áp dụng trên địa bàn tỉnh và đề nghị KTNN khu vực III xem xét, không kiến nghị hoàn trả nguồn CCTL. Đài PTTH sẽ chịu trách nhiệm đảm bảo nguồn thực hiện CCTL khi có nhu cầu, Tỉnh sẽ	Đề nghị KTNN khu vực III xem xét, không kiến nghị hoàn trả nguồn CCTL. Tỉnh xin rút kinh nghiệm đối với việc chưa ban hành quy định cụ thể áp dụng trên địa bàn tỉnh. Đài PTTH sẽ chịu trách nhiệm đảm bảo nguồn thực hiện CCTL khi có nhu cầu, Tỉnh sẽ không cấp bổ sung nguồn CCTL đối với Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh.

		không cấp bổ sung nguồn CCTL đối với Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh.	
-	Kiến nghị tại Sở Lao động -Thương binh và Xã hội: Trường Trung cấp Kỹ thuật Quảng Ngãi hoàn trả nguồn cải cách tiền lương còn thừa tại đơn vị số tiền 705,169trđ.	Trước thời điểm sáp nhập, Trường Trung cấp Kỹ thuật Quảng Ngãi đã sử dụng hết nguồn CCTL tại đơn vị. Tại thời điểm bàn giao, Trường Trung cấp Kỹ thuật Quảng Ngãi không còn số dư nguồn CCTL *(Có biên bản bàn giao kèm theo).* Do đó, sau khi sáp nhập Trường Trung cấp Kỹ thuật Quảng Ngãi vào Trường CĐ Việt Nam - Hàn Quốc - Quảng Ngãi theo Quyết định số 200/QĐ-UBND ngày 25/3/2019 thì không còn nguồn CCTL từ Trường Trung cấp Kỹ thuật Quảng Ngãi chuyển sang Trường CĐ Việt Nam-Hàn Quốc-Quảng Ngãi. Trường CĐ Việt Nam - Hàn Quốc - Quảng Ngãi xin rút kinh nghiệm đối với việc chưa rà soát kỹ các tồn tại, việc thực hiện kiến nghị kiểm toán trong quá trình bàn giao và tiếp nhận. Hiện nay, Trường CĐ Việt Nam - Hàn Quốc - Quảng Ngãi gặp khó khăn về tài chính (Năm 2021, do ảnh hưởng của dịch Covid-19, chênh lệch thu, chi của Trường là -1.309 triệu đồng). Do đó, Trường không có khả năng hoàn trả nguồn cải cách tiền lương theo kiến nghị kiểm toán.	Đề nghị KTNN khu vực III xem xét không kiến nghị xử lý tài chính đối với nội dung này. Trường CĐ Việt Nam - Hàn Quốc - Quảng Ngãi chấn chỉnh, rút kinh nghiệm.
-	Kiến nghị đối với huyện Tư Nghĩa: Hỗ trợ KP cho TT Phát triển quỹ đất huyện không đúng nguồn KP chi thường xuyên, số tiền 2.370,844 triệu đồng	Theo chủ trương của UBND tỉnh tại Công văn số 3313/UBND-NC ngày 05/6/2017 là sử dụng nguồn kinh phí từ ngân sách của huyện để phục vụ chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho các hộ dân có đất nằm trong khuôn viên trại tạm giam (thuộc Công an tỉnh), tại thời điểm thực hiện Công văn nêu trên, huyện không có nguồn để bố trí nên đã điều chỉnh giảm chi thường xuyên để bố trí chi đầu tư theo chủ trương của tỉnh. Hơn nữa, khoản kinh phí này đã được thanh, quyết toán trong niên độ ngân sách năm 2018. *(Kèm theo tài liệu: Công văn số 3313/UBND-NC ngày 05/6/2017 của UBND tỉnh, Quyết định số 5058/QĐ-UBND ngày 05/10/2017 của UBND huyện Tư Nghĩa phê duyệt phương án bồi thường và danh sách chi trả tiền bồi thường đã được hộ dân ký nhận)*	Đề nghị xem xét không xử lý tài chính.
III	**Kiểm toán Chuyên đề việc thực hiện cơ chế tự chủ đối với các bệnh viện công lập giai đoạn 2016-2018**		
	Kiến nghị tăng thu thuế TNDN đối với Bệnh viện Đa Khoa tỉnh số tiền là 66.296.269 đồng (do chưa kê khai và nộp thuế TNDN thiếu so với qui định tại khoản 5 Điều 3 Thông tư số 78/2014/TT-BTC	- Bệnh viện Đa Khoa tỉnh đã nộp NSNN số tiền 2.955.879 đồng, số kiến nghị còn lại chưa thực hiện là 63.340.390 đồng. - Nguyên nhân: Bệnh viện có công văn số 718/BVĐK ngày 30/8/2019 gửi Sở Y tế và Cục Thuế tỉnh Quảng Ngãi giải trình nội dung như sau: Tại Biên bản kiểm toán chuyên đề việc thực hiện cơ chế tự chủ đối với BV Đa Khoa tỉnh Quảng Ngãi GĐ 2016-2018 ngày 08/5/2019 BV có ý kiến đề nghị Tổ kiểm toán xem xét hoạt động kinh doanh nhà thuốc là hoạt động kinh	Đề nghị KTNN khu vực III xem xét, điều chỉnh không kiến nghị tăng thu NSNN đối với Bệnh viện Đa Khoa tỉnh Quảng Ngãi.

	đối với Hoạt động KD quầy thuốc).	doanh hàng hóa nên được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 1% nhưng Tổ kiểm toán không đồng ý *(Bệnh viện xác định hoạt động kinh doanh bán thuốc tại nhà thuốc bệnh viện là hoạt động kinh doanh hàng hóa do đó đơn vị kê khai, nộp thuế TNDN theo tỷ lệ 1%; kiểm toán xác định tỷ lệ nộp thuế TNDN là 2%)*. Mặt khác, Bệnh viện đã có văn bản hỏi Cục Thuế về nội dung này, ngày 09/8/2019 Cục Thuế có Công văn số 2094/CT-TTHT trả lời hoạt động bán thuốc tại Nhà thuốc Bệnh viện là hoạt động kinh doanh hàng hóa. Do đó, trong thời gian chờ ý kiến của các cấp có thẩm quyền, Bệnh viện xin được nộp số tiền thuế TNDN của Nhà thuốc theo mức thuế suất 1%, cụ thể đơn vị đã nộp tiền theo chứng từ nộp tiền số 0041432 ngày 10/9/2019 (trong đó nộp thuế GTGT: 4.467.778 đồng, thuế TNDN: 2.955.879 đồng).	
IV	**Kiểm toán Ngân sách địa phương năm 2020**		
	Kiến nghị khác		
	Kiểm toán kiến nghị: Xem xét xử lý trách nhiệm đối với Cục Thuế trong việc giải quyết hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư của 02 trường hợp (Công ty TNHH Thủy điện Sông Liên, số thuế GTGT đã hoàn: 5.770 trđ và Công ty CP Thủy điện Trà Bồng, số thuế GTGT đã hoàn 19.023 trđ) cơ sở kinh doanh (viết tắt: CSKD) ngành nghề kinh doanh có điều kiện khi chưa đáp ứng được điều kiện hoàn thuế theo hướng dẫn tại tiết c điểm 3 khoản 3 Điều 1 Thông tư số 130/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính, tổng số thuế GTGT đã hoàn 24.793 trđ *(Tại tiết 1.5, điểm 1, Phần thứ 3 Báo cáo kiểm toán báo cáo quyết toán*	Thực hiện kiến nghị của KTNN, Cục Thuế đã rà soát các trường hợp hoàn thuế GTGT đối với dự án của CSKD ngành nghề có điều kiện, hoàn thuế GTGT của dự án đầu tư khi chưa được cấp phép trên địa bàn tỉnh. Ngày 16/12/2022, Cục Thuế tổ chức cuộc họp xem xét xử lý trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân liên quan trong việc giải quyết hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư của 02 trường hợp (Công ty TNHH Thủy điện Sông Liên và Công ty CP Thủy điện Trà Bồng). Tại cuộc họp, các thành viên tham dự tiến hành phân tích nội dung kiến nghị của KTNN, đối chiếu với quy định của pháp luật và đi đến thống nhất như sau: Tại thời điểm giải quyết hoàn thuế GTGT cho Công ty Cổ phần Thủy điện Trà Bồng và Công ty TNHH Thủy điện Sông Liên, Cục Thuế áp dụng quy định pháp luật hiện hành. Tuy nhiên, trong giai đoạn này chính sách quy định chưa rõ đối với trường hợp hoàn thuế của các doanh nghiệp có dự án đầu tư ngành điện thuộc ngành nghề kinh doanh có điều kiện nhưng chưa được cấp giấy phép hoạt động điện lực. Ngày 29/7/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 49/2022/NĐ-CP Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 12/2015/NĐ-CP, Nghị định số 100/2016/NĐ-CP và Nghị định số 146/2017/NĐ-CP nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong giải quyết hoàn thuế cho các dự án đầu tư của cơ sở kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện thuộc các trường hợp trường hợp trên. Như vậy, Cơ quan Thuế đã giải quyết hoàn thuế GTGT cho đơn vị theo số thuế đủ điều kiện được hoàn qua kiểm tra là phù hợp và đúng với quy định của pháp	Đề nghị Kiểm toán nhà nước ghi nhận nội dung này Cục Thuế đã thực hiện xong.

	NSĐP năm 2020 của tỉnh Quảng Ngãi)	luật *(có Biên bản họp kèm theo).*	
V	**Kiểm toán NSĐP niên độ 2017**		
1	**Kiến nghị tăng thu NSNN:**		
1.1	**Đối với Cục Thuế tỉnh**		
-	Kiến nghị: Tăng thu thuế TNDN 43.400.000 đồng tại Công ty TNHH MTV Quang Thơ (do điều chỉnh giảm chi phí tính thuế TNDN đối với các khoản chi không hợp lý, hợp lệ)	Thực hiện kiến nghị của KTNN, CCT Khu vực Sơn Hà – Sơn Tây đã mời đơn vị đến làm việc (Giấy mời số 01/GM-CT ngày 14/01/2019), tuy nhiên đơn vị không đến, ngày 25/01/2019 Chi cục Thuế ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty TNHH MTV Quang Thơ (Quyết định số 07/QĐ-XPVPHC). Cơ quan thuế đã thực hiện các biện pháp đôn đốc thu, thực hiện các biện pháp cưỡng chế theo quy định (cưỡng chế bằng biện pháp thông báo hóa đơn không còn giá trị sử dụng). Tuy nhiên, do người nộp thuế đã bỏ địa chỉ kinh doanh (theo Thông báo số 454/TB-CCT ngày 21/8/2020 của CCT khu vực Sơn Hà - Sơn Tây) và bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (theo Quyết định số QDTH/10107257 ngày 06/4/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi) nên không còn khả năng thực hiện kiến nghị này của KTNN. Ngày 15/4/2022, CCT Khu vực Sơn Hà – Sơn Tây đã ban hành Quyết định khoanh tiền thuế nợ đối với Công ty TNHH MTV Quang Thơ (Quyết định số 36/QĐ-CCTKV). Nội dung này Cục Thuế đã báo cáo và cung cấp hồ sơ cho Đoàn phúc tra của KTNN và đã được Tổ kiểm tra ghi nhận tại Biên bản kiểm tra việc tổ chức thực hiện kiến nghị kiểm toán năm 2021 ngày 17/11/2021 và Biên bản kiểm tra thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán tại Báo cáo kiểm toán Ngân sách địa phương từ năm 2020, các kiến nghị chưa thực hiện từ 2020 trở về trước tại Cục Thuế Quảng Ngãi ngày 21/10/2022.	Trường hợp trên không còn khả năng thu, kính đề nghị Kiểm toán nhà nước thống nhất việc không thực hiện kiến nghị này.
-	Kiến nghị Công ty CP Khoáng Sản Quảng Ngãi tăng thu NSNN tiền Phí bảo vệ môi trường 38.055.600 đồng (do Quyết toán phí BVMT năm 2017 chưa nhân hệ số tính phí theo phương pháp khai thác (K=1,1))	Thực hiện kiến nghị của KTNN, Cục Thuế đã mời đơn vị đến làm việc về nội dung KTNN kiến nghị tăng thu. Theo Biên bản làm việc giữa Cục Thuế và Công ty CP Khoáng sản Quảng Ngãi ngày 14/12/2018, đơn vị không thống nhất với kiến nghị của KTNN, đơn vị đã giải trình và cung cấp bằng chứng chứng minh số KTNN kiến nghị tăng thu 38trđ bao gồm số đơn vị đã kê khai và nộp NSNN 34,6trđ. Trong những lần làm việc với Đoàn kiểm tra việc thực hiện kiến nghị Kiểm toán NSĐP năm 2017 của KTNN khu vực III, Cục Thuế đã cung cấp hồ sơ khai thuế và các tài liệu liên quan (Tờ khai Quyết toán phí BVMT năm 2017 lần đầu và bổ sung, số thuế từ tháng 1/2017 đến tháng 12/2018) chứng minh đơn vị khai và nộp thuế đầy đủ. Tuy nhiên đến nay Kiểm toán chưa có ý kiến phản hồi. Nội dung này Cục Thuế đã báo cáo và cung cấp	Đề nghị KTNN khu vực III thống nhất không kiến nghị tăng thu NSNN số tiền phí BVMT phải nộp thêm đối với Công ty CP Khoáng sản Quảng Ngãi.

		hồ sơ cho Đoàn phúc tra của KTNN và đã được Tổ kiểm tra ghi nhận tại Biên bản kiểm tra thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán tại Báo cáo kiểm toán NSĐP năm 2018 và kiến nghị kiểm toán các năm trước chưa thực hiện tại Cục Thuế tỉnh Quảng Ngãi ngày 15/10/2020 và Biên bản kiểm tra việc tổ chức thực hiện kiến nghị kiểm toán năm 2021 ngày 17/11/2021.	
1.2	**Đối với Thành phố Quảng Ngãi**		
	Kiến nghị Trung tâm phát triển quỹ đất nộp NSNN tiền sử dụng đất của các dự án khu dân cư là 4.044.948.134 đồng (trong đó DA KDC đường Trần Khánh Dư số tiền là 731.220.000 đồng).	- Đã thực hiện: 3.999.828.134đồng - Chưa thực hiện: 45.120.000đồng. Nguyên nhân: Theo kiến nghị của KTNN đề nghị nộp NSNN tiền sử dụng đất DA KDC đường Trần Khánh Dư số tiền 731.220.000 đồng. Tuy nhiên, qua kiểm tra, Lô KL1-04 có diện tích quy hoạch ban đầu 120m2, nhưng sau điều chỉnh quy hoạch diện tích còn lại 108m2 *(Quyết định số 133/QĐ-UBND ngày 22/01/2013 và Công văn số 676/UBND ngày 16/3/2015 của UBND thành phố Quảng Ngãi)*, nên số tiền sử dụng đất giảm 45.120.000 đồng. Do đó, số tiền sử dụng đất phải nộp sẽ là 686.100.000 đồng.	Đề nghị xem xét điều chỉnh số tiền kiến nghị nộp ngân sách nhà nước là **3.999.828.134 đồng**.
1.3	**Đối với Chi cục thuế TP Quảng Ngãi**		
	Kiến nghị Công ty CP Thương mại Phú Trường tăng thu nộp NSNN Thuế tài nguyên 167.986.860 đồng.	Đơn vị có Công văn số 62/PT-KN ngày 01/11/2019 gửi KTNN Khu vực III về việc kiến nghị Kết luận của Đoàn kiểm toán NSĐP năm 2017 tại tỉnh Quảng Ngãi đối với việc tăng thu thuế tài nguyên cát san lấp đối với đơn vị, nội dung kiến nghị của đơn vị đã được UBND tỉnh tổng hợp, báo cáo KTNN xem xét tại Báo cáo số 80/BC-UBND ngày 01/6/2021, theo đó đơn vị không thống nhất với kiến nghị của KTNN do KTNN áp dụng đơn giá tính thuế đối với cát xây dựng trong khi đơn vị khai thác cát làm vật liệu san lấp, cụ thể: * Đối với tài nguyên Đất khai thác để san lấp, xây dựng công trình: số thuế tài nguyên KTNN kiến nghị tăng thu Đoàn thanh tra Cục Thuế đã tính lại theo giá tính thuế tài nguyên 30.000 đồng/m3 và truy thu số tiền thuế tài nguyên 80.733.660 đồng, khớp đúng với số tiền Cơ quan Kiểm toán kiến nghị. Số tiền này Công ty đã nộp vào Ngân sách nhà nước theo chứng từ nộp tiền số QNG1124180024304 ngày 26/10/2018. * Đối với tài nguyên Cát: Công ty áp dụng giá tính thuế tài nguyên không đúng theo qui định tại Quyết định 64a/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi. Đoàn thanh tra Cục Thuế đã tính lại theo giá tính thuế Tài nguyên cát để khai thác, san lấp 40.000 đồng/m3 và truy thu số tiền thuế tài nguyên 14.542.200 đồng. Chênh lệch số liệu về thuế Tài nguyên Cơ quan Thuế (Đoàn thanh tra) và Cơ quan Kiểm toán: 72.711.000 đồng. Lý do: Công ty khai trên hồ sơ quyết toán chỉ ghi loại tài nguyên là Cát, không ghi rõ nhóm, loại tài nguyên nên Cơ quan Kiểm toán đã áp dụng mức giá tính Thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên là	Trường hợp này, do sự nhầm lẫn về mức giá tính thuế tài nguyên trong quá trình kiểm toán. Đề nghị KTNN KVIII sớm có ý kiến phản hồi đối với nội dung kiến nghị của Công ty Cổ phần Thương mại Phú Trường tại Công văn số 62/PT-KN ngày 01/11/2019, đồng thời điều chỉnh giảm Kiến nghị tăng thu NSĐP năm 2017 đối với Công ty Cổ phần Thương mại Phú Trường để Cơ quan Thuế có cơ sở đôn đốc đơn vị thực hiện kiến nghị của KTNN.

		Cát xây dựng là 60.000 đồng/m3 (Chi cục Thuế gửi kèm theo hồ sơ về cấp quyền khai thác khoáng sản, Văn bản giải trình của Công ty, Biên bản thanh tra thuế tại Công ty cổ phần thương mại Phú Trường ngày 26/09/2019 của Đoàn thanh tra Cục Thuế). Số tiền thuế tài nguyên do Đoàn thanh tra truy thu Công ty đã nộp vào NSNN theo chứng từ số QNG122418 0003574 ngày 26/10/2019. Trong những lần làm việc với Đoàn kiểm tra việc thực hiện kiến nghị Kiểm toán NSĐP năm 2017 của KTNN khu vực III, Cục Thuế đã cung cấp hồ sơ khai thuế và các tài liệu liên quan (Giấy phép khai thác số 41/GP-UBND ngày 20/6/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi cấp phép cho công ty khai thác cát làm vật liệu san lấp) cho Đoàn Kiểm tra nhưng đến nay Kiểm toán chưa có ý kiến phản hồi.	
2	**Kiến nghị giảm chi thường xuyên**		
2.1	***Thu hồi nộp NSNN các khoản chi sai quy định***		
-	Kiến nghị Sở Tài chính thu hồi nộp NSNN các khoản chi sai quy định đối với các huyện, thành phố, số tiền là 21.331.863.000 đồng *(Do dự toán đầu năm tỉnh bổ sung có mục tiêu cho các huyện, TP để hỗ trợ một số nhiệm vụ chi do NS huyện, TP đảm bảo nhưng chưa đủ nguồn, không thuộc các trường hợp bổ sung có mục tiêu theo quy định tại khoản 3 Điều 40 và khoản 4 Điều 9 Luật NSNN)*	Ngoài quy định của Trung ương, trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách tỉnh và khả năng cân đối ngân sách của huyện, thành phố, ngân sách tỉnh hỗ trợ để thực hiện một số nhiệm vụ cần thiết mà huyện, thành phố không đảm bảo nguồn và được HĐND tỉnh thống nhất thông qua tại Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 14/12/2016, UBND tỉnh phân bổ chi tiết tại Quyết định số 686a/QĐ-UBND ngày 16/12/2016. Hơn nữa, các khoản bổ sung có mục tiêu cho các huyện, thành phố đã sử dụng theo mục tiêu hỗ trợ và quyết toán trong niên độ 2017.	Đề nghị xem xét không thu hồi.
-	Kiến nghị Sở Giao thông vận tải: Nộp NSNN các khoản chi sai quy định số tiền 268.840.911 đồng (trong đó: thu hồi nộp NSNN khoản chi giảm phụ gia đông cứng nhanh 69.299.110 đồng và giảm định mức nội dung công	+ Đối với nội dung thu hồi nộp NSNN khoản chi giảm phụ gia đông cứng nhanh (69.299.110 đồng): Tuyến đường ĐT.624C có tổng chiều dài 18,9 Km, qua địa bàn 02 huyện Mộ Đức và Nghĩa Hành, giao cắt với Quốc lộ 1 và tuyến tránh Quốc lộ 1 (qua huyện Mộ Đức). Tuyến đường này hiện hữu đang khai thác có mật độ phương tiện tham gia giao thông rất lớn, nhiều đoạn tuyến đi qua khu dân cư đông đúc, chợ, trường học, thường xuyên xảy ra tai nạn giao thông nên việc tiến hành sửa chữa tuyến với thời gian thi công rút ngắn, đồng thời đảm bảo mỹ quan, chất lượng công trình là hết sức cần thiết và cấp bách. Các bước lập hồ sơ thủ	Đề nghị KTNN khu vực III xem xét, điều chỉnh không kiến nghị xử lý tài chính. Đơn vị xin rút kinh nghiệm với những sai sót nêu trên.

	việc làm khe dọc 199.541.801 đồng Dự án sửa chữa tuyến ĐT.624C (Đoạn Đạm Thủy và Suối Bùn))	tục, trình thẩm tra, phê duyệt đối với nội dung công việc này được thực hiện đúng quy định tại điểm 4.2.2, Quyết định số 1951/QĐ-BGTVT ngày 17/8/2012 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành quy định tạm thời về kỹ thuật thi công và nghiệm thu mặt đường bê tông xi măng trong xây dựng công trình giao thông; nhà thầu thi công thực hiện đúng theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán được duyệt và được thể hiện đầy đủ trong trong hồ sơ hoàn công theo quy định. Do đó việc thu hồi, nộp ngân sách Nhà nước là rất khó khăn. + Đối với nội dung giảm định mức nội dung công việc làm khe dọc (199.541.801 đồng): Trong quá trình thiết kế mặt đường bê tông có sử dụng định mức 1776 với mã định mức AF.15410 trong đó có công tác làm khe mặt đường (các khe co, dãn, dọc làm đơn giản, đổ từng tấm một, bề rộng khe 2cm, khe dọc được tạo bằng tấm xốp, chèn khe bằng nhựa đường). Nội dung công việc làm khe dọc thực hiện theo đúng quy định tại điểm 9.1.12 và điểm 10.1 Quyết định số 1951/QĐ-BGTVT ngày 17/8/2012 của Bộ trưởng Bộ GTVT và theo quy định tại mục 6 Quyết định số 320/QĐ-BGTVT ngày 14/12/2012 của Bộ trưởng Bộ ban hành quy định tạm thời về thiết kế mặt đường bê tông xi măng thông thường có khe nối trong xây dựng công trình giao thông thì cho phép cắt khe bê tông, với khe dọc, khe co rộng từ 3 mm-8mm, khe dãn rộng 20-25mm. Mặt khác, theo hồ sơ thiết kế của công trình: dùng máy cưa để cắt khe dọc, khe co, khe dãn, thời gian cắt khe thường khi cường độ bê tông đạt 25-30% cường độ (tương đương 87,5-105daN/cm2). Đối với khe dọc: có bề rộng khe rất nhỏ (theo thiết kế chỉ rộng 5mm) nên việc sử dụng ván hay gỗ để tạo khe mà không phải cắt là không thể thực hiện được khi thi công mặt đường phần còn lại. Các nội dung trên được nhà thầu thi công thực hiện đúng theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán được duyệt, được thể hiện đầy đủ trong hồ sơ hoàn công theo quy định. Do đó, không thể thu hồi khoản kinh phí này của nhà thầu để nộp ngân sách Nhà nước theo đề nghị của Kiểm toán Nhà nước. Sở Giao thông vận tải đã có giải trình cụ thể với KTNN khu vực III tại các Công văn: Số 2039/SGTVT-KHTC ngày 15/8/2018, 2083/SGTVT-KHTC ngày 20/8/2018 nhưng chưa được KTNN phúc đáp.	
2.2	***Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau:***		
	Kiến nghị Sở Tài chính giảm dự toán năm sau đối với các huyện, thành phố số tiền 3.703.000.000 đồng (do tỉnh xác định thêm chỉ tiêu	Theo quy định tại Điều 30 Nghị quyết số 30/2016/ NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi thì định mức phân bổ tăng thêm theo tỷ lệ % số chi tính theo định mức chi thường xuyên ngân sách cấp huyện, dự phòng là thuộc định mức chi thường xuyên nên việc tính tỷ lệ tăng thêm bao gồm dự phòng ngân sách là phù hợp với quy định.	Đề nghị xem xét không kiến nghị xử lý tài chính.

	dự phòng ngân sách cấp huyện, thành phố làm vượt định mức ngân sách cấp huyện).		
2.3	***Xử lý tài chính khác:***		
2.3.1	**Tại Sở Tài chính:**		
-	Kiến nghị Ngân sách tỉnh hoàn trả cho các huyện, thành phố kinh phí dự phòng phân bổ cho các huyện chưa phù hợp với quy định là 12.660 triệu đồng.	Theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Quyết định số 46/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ thì *"Định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 ban hành kèm theo Quyết định này chỉ để xác định tổng chi thường xuyên, trong đó chi tiết lĩnh vực giáo dục - đào tạo và dạy nghề, khoa học và công nghệ để Quốc hội quyết định. Căn cứ khả năng tài chính - ngân sách và đặc điểm tình hình ở địa phương,Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành định mức phân bổ chi ngân sách địa phương đảm bảo phù hợp từng cấp chính quyền địa phương, phù hợp tình hình thực tế của từng lĩnh vực chi và theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước để làm căn cứ xây dựng dự toán và phân bổ ngân sách ở địa phương năm 2017, năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020; đồng thời gửi Bộ Tài chính để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ".* Theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN thì *"Căn cứ nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách ở địa phương do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành, khả năng ngân sách địa phương và đặc điểm tình hình ở địa phương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách ở địa phương làm căn cứ xây dựng dự toán ngân sách ở địa phương".* Căn cứ các quy định nêu trên và khả năng tài chính ngân sách tại địa phương thì việc xác định dự phòng ngân sách cấp huyện 2% trên tổng chi thường xuyên tại Nghị quyết số 30/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi là phù hợp với quy định.	Đề nghị ngân sách tỉnh không thực hiện hoàn trả ngân sách huyện, thành phố.
-	Kiến nghị Ngân sách tỉnh hoàn trả ngân sách huyện 3.949 triệu đồng do giảm trừ số bổ sung cân đối ngân sách huyện của SN kinh tế	Kinh phí hoạt động của các Ban quản lý rừng phòng hộ huyện đã được bố trí từ đầu năm trong định mức chi thường xuyên của ngân sách huyện. Trong năm 2017, UBND tỉnh điều chuyển các Ban quản lý rừng phòng hộ thuộc huyện về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý, nên việc điều chuyển kinh phí hoạt động còn lại về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tiếp tục thực hiện là không ảnh hưởng đến cân đối ngân sách huyện.	Đề nghị ngân sách tỉnh không thực hiện hoàn trả ngân sách huyện.
2.3.2	**Tại Sở Giáo dục và Đào tạo**		

-	Kiến nghị UBND tỉnh bố trí dự toán hoàn trả kinh phí tự chủ cho khối trường THPT số tiền 22.240 triệu đồng	- Tại thời điểm giao dự toán năm 2017, thực hiện giao kinh phí tự chủ khối trường THPT theo quy định tại Quyết định số 449/QĐ-UBND ngày 28/6/2017 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017 - 2020. Năm 2017, tỉnh đã bố trí kinh phí để thực hiện mua sắm thiết bị dạy học phục vụ hoạt động giảng dạy của khối trường THPT. Theo đó, tỷ lệ chi thường xuyên cho hoạt động giảng dạy và học tập của khối trường TTHPT năm 2017 đảm bảo tỷ lệ do Trung ương quy định. Từ năm 2018 trở đi, Sở Tài chính đã tham mưu bố trí kinh phí khối trường THPT đảm bảo theo quy định. Do đó, đề nghị Kiểm toán Nhà nước xem xét giao lại cho UBND tỉnh chỉ đạo rà soát, thực hiện cho phù hợp.	Đề nghị Kiểm toán Nhà nước xem xét giao lại cho UBND tỉnh chỉ đạo rà soát, thực hiện cho phù hợp.
3.	**Kiến nghị khác:**		
-	Kiến nghị đối với Sở Giáo dục và Đào tạo: Khối trường THPT bố trí nguồn hoàn trả nguồn CCTL số tiền 8.607 triệu đồng do chưa thực hiện trích 40% từ nguồn thu học phí và nguồn thu miễn giảm học phí để tạo nguồn thực hiện CCTL.	Theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 3 Thông tư số 67/2017/TT-BTC ngày 30/6/2017 thì các cơ sở giáo dục, đào tạo công lập thực hiện trích 40% số thu để thực hiện cải cách tiền lương được tính trên toàn bộ số thu học phí. Do đó, kiến nghị khối trường THPT bố trí nguồn hoàn trả nguồn CCTL số tiền 8.607 triệu đồng do chưa thực hiện trích 40% từ nguồn thu học phí và nguồn thu miễn giảm học phí để tạo nguồn thực hiện CCTL tại thời điểm kiểm toán là hợp lý. Tuy nhiên, năm 2017, thực hiện Quyết định số 449/QĐ-UBND ngày 28/6/2017, tỉnh đã thu hồi kinh phí tự chủ của khối trường THPT với số tiền 22.240 triệu đồng, trong đó đã cân đối 100% nguồn thu học phí tại các trường THPT để chi hoạt động thường xuyên của các trường (tức là trong 22.240trđ thu về NS tỉnh đã bao gồm cả 8.607 triệu đồng tạo nguồn CCTL). Do đó, các trường không thể thực hiện trích 40% từ nguồn thu học phí để tạo nguồn CCTL theo quy định.	Đề nghị Kiểm toán Nhà nước xem xét giao lại cho UBND tỉnh chỉ đạo rà soát, thực hiện cho phù hợp.
VI	**Kiểm toán NSĐP năm 2016:**		
1	**Kiến nghị đối với Sở Tài nguyên và Môi trường**		
1.1	Xem xét xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan trong việc *"Cấp giấy chứng nhận quyền sử đất cho dự án Bệnh viện Đa khoa Nhân Tâm khi chưa hoàn thành nghĩa vụ tài chính qua đấu giá không đúng quy định"*	Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 2595/UBND-NNTN ngày 14/9/2011, Sở Tài nguyên và Môi trường đã cấp giấy chứng nhận quyền sử đất cho đơn vị có điều kiện (thông qua phòng quản lý đất đai) với diện tích 3.865m^2 để thực hiện dự án Bệnh viện Đa khoa Nhân Tâm; cụ thể tại Mục II.6. Ghi chú của giấy chứng nhận quyền sử đất có thể hiện nội dung: *"Công ty CP Bệnh viện Đa khoa Nhân Tâm trúng đấu giá quyền sử dụng đất số tiền là 12.254 triệu đồng; số tiền đơn vị đã nộp là 2.450 triệu đồng; số tiền còn lại phải nộp được gia hạn: trước ngày 30/6/2012 nộp đủ 5.000 triệu đồng, trước ngày 30/6/2016 nộp đủ 4.804 triệu đồng"*. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện DA, Công ty đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định trên	Đề nghị chấn chỉnh, rút kinh nghiệm vì đã khắc phục.

		nên Cục Thuế tỉnh đã có văn bản báo cáo UBND tỉnh. Trên cơ sở nội dung báo cáo của Cục Thuế tỉnh, UBND tỉnh đã có Công văn số 5821/UBND-NNTN ngày 11/12/2019 và số 6715/UBND-NNTN ngày 11/12/2019 giao Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu hủy quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất lô đất thuộc khu vực đường Đinh Tiên Hoàng, phường Nghĩa Chánh, TPQN. Ngày 09/01/2020, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 10/QĐ-UBND về việc hủy quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất lô đất thuộc khu vực đường Đinh Tiên Hoàng, phường Nghĩa Chánh. Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Quyết định số 233/QĐ-STNMT ngày 21/8/2020 về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Công ty.	
VII	**Kiểm toán NSĐP năm 2014:**		
1	**Kiến nghị giảm chi đầu tư**		
	Kiến nghị tại huyện Tư Nghĩa (BQL dự án ĐT và XD huyện) thu hồi, nộp ngân sách các khoản chi sai quy định đối với Dự án đường Chim Hút - Nghĩa Thọ, kiến nghị còn lại chưa thực hiện là 440.758.478 đồng.	BQL dự án đã yêu cầu các nhà thầu triển khai nghiêm túc thực hiện các nội dung theo kết luận của KTNN. Tuy nhiên, đến nay các đơn vị này đã phá sản, không còn hoạt động kinh doanh nữa.	Đề nghị KTNN khu vực III xem xét không thu hồi khoản kinh phí 440.758.478 đồng.
VIII	**Kiểm toán Chuyên đề giáo dục giai đoạn 2011-2013**		
1	**Kiến nghị giảm chi thường xuyên**		
	Kiến nghị huyện Tư Nghĩa (Phòng TC-KH) giảm trừ dự toán kỳ sau số tiền 4.632.380.000 đồng	- Đã thực hiện giảm trừ: 1.107 triệu đồng. - Chưa thực hiện: 3.525,38 triệu đồng (trong đó: giảm trừ 10% tiết kiệm dự toán chi để thực hiện các chính sách ASXH là 1.685 tr.đ; trích 40% CCTL từ nguồn thu học phí để tạo nguồn CCTL là 1.840,38 tr.đ). Nguyên nhân chưa thực hiện theo báo cáo của UBND huyện Tư Nghĩa tại Báo cáo số 127/BC-UBND ngày 27/4/2023 như sau: + Đối với kinh phí 10% tiết kiệm thêm để thực hiện chính sách ASXH năm 2013, khoản kinh phí này khi giao dự toán huyện đã giữ lại 10% tiết kiệm chi tại ngân sách huyện, nên khi giao cho Phòng Giáo dục và Đào tạo không có khoản kinh phí này. + Đối với nguồn 40% học phí để tạo nguồn CCTL từ năm 2011 đến năm 2013 là 1.840,3 tr.đ: Toàn huyện có 30 trường (17 trường mầm non và 13 trường THCS) là thu học phí, trung bình mỗi năm một trường thu được khoảng 20,448 triệu đồng, cho thấy nguồn thu này rất thấp. Hơn nữa kinh phí ngân sách tỉnh giao cho sự	Đề nghị KTNN khu vực III xem xét không thực hiện giảm trừ khoản kinh phí 3.525,38 triệu đồng.

		nghiệp giáo dục trong thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2011-2015 còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhiệm vụ chi. Do đó, các trường đã sử dụng một phần nguồn thu học phí để chi mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất trường lớp học.	
2	**Kiến nghị xử lý tài chính khác**		
-	Kiến nghị Trường ĐH Phạm Văn Đồng hoàn trả ngân sách trung ương số tiền là 329.974.227 đồng *(trong đó Dự án tăng cường cơ sở vật chất các trường học 130trđ, Dự án đào tạo bồi dưỡng giáo viên, giảng viên và CBQL giáo dục 200trđ)* do sử dụng không thuộc danh mục dự án được qui định tại Quyết định 2331/QĐ-TTg ngày 20/12/2010 và Quyết định 2406/QĐ-TTg ngày 18/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ.	Trường Đại học Phạm Văn Đồng được thành lập trên cơ sở nâng cấp Trường Cao đẳng Sư phạm Quảng Ngãi và Trường Cao đẳng Cộng đồng Quảng Ngãi. Do đó, Trường được bố trí kinh phí để thực hiện CTMTQG, cụ thể như sau: + Khoản kinh phí 130 triệu: Trường đã chi vào nội dung thanh toán hợp đồng xây lắp nhà lớp học 10 phòng để nâng cấp cơ sở vật chất (*cơ sở vật chất của Trường Cao đẳng Sư phạm để lại*) theo dự án 3 điểm b khoản 8 Điều 1 của Quyết định 2406/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 18 tháng 12 năm 2011 về việc ban hành Danh mục các Chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2012-2015. + Khoản kinh phí 200 triệu đồng: Trường đã chi vào nội dung bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo cho giáo viên, cán bộ quản lý. Mục đích của dự án là nhằm nâng cao, tăng cường năng lực của cơ sở đào tạo là tiền thân của Trường Cao đẳng Sư phạm theo dự án 5 điểm b khoản 8 Điều 1 của Quyết định 2331/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 20 tháng 12 năm 2010 về việc ban hành Danh mục các Chương trình mục tiêu Quốc gia năm 2011. Vì vậy, kinh phí trên thực hiện phù hợp với quy định. Kính đề nghị Kiểm toán Nhà nước xem xét không kiến nghị xử lý tài chính đối với nội dung này.	Đề nghị KTNN khu vực III xem xét, điều chỉnh, không kiến nghị xử lý tài chính đối với nội dung này.
IX	**Kiểm toán NSĐP niên độ 2012**		
1.	**Xử lý tài chính khác:**		
	Kiến nghị Trường ĐH Phạm Văn Đồng bố trí nguồn hoàn trả 1.550 triệu đồng do sử dụng sai mục đích khoản KP kiên cố hóa trường lớp học	Tại thời điểm kiểm toán, kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước là phù hợp. Tuy nhiên, hiện nay Chương trình mục tiêu quốc gia giáo dục và đào tạo đến năm 2010 đã kết thúc giai đoạn thực hiện. Do đó không thể bố trí kinh phí để hoàn trả nguồn ngân sách TW thực hiện Chương trình MTQG này. Mặt khác, việc bố trí kinh phí chi đầu tư để chi trả là không đúng quy định Luật Đầu tư công. Vì vậy Trường xin rút kinh nghiệm vì chậm thực hiện kiến nghị của Kiểm toán. Kính đề nghị Kiểm toán Nhà nước xem xét không kiến nghị xử lý tài chính đối với nội dung này.	Đề nghị KTNN khu vực III xem xét điều chỉnh, không kiến nghị xử lý tài chính đối với nội dung này. Đơn vị xin rút kinh nghiệm.
X	**Kiểm toán Chương trình 30a (giai đoạn 2009-2011)**		
1	**Kiến nghị giảm chi đầu tư**		
1.1	Kiến nghị huyện	Đơn vị đã có báo cáo số 525/BC-UBND ngày	Đề nghị KTNN xem

	Trà Bồng: Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định số tiền 266.954.000 đồng đối với DA đường cầu Hà Riềng - Khu tái định cư do nghiệm thu thanh toán sai đơn giá bê tông tấm lát	27/12/2021 của UBND huyện Trà Bồng, số 13/BQL ngày 17/5/2012 của BQL dự án ĐTXD huyện Tây Trà (nay là huyện Trà Bồng), số 03/2013/KN-KT ngày 24/01/2013 của Công ty TNHH xây dựng thương mại Vương Sáu. Theo báo cáo của đơn vị thì các nội dung mà Kiểm toán nhà nước kiến nghị giống như nội dung mà Kiểm toán nhà nước đã cho phép không thực hiện tại Công văn số 809/KTNN-TH ngày 07/6/2013 (có văn bản kèm theo).	xét thực hiện cho thống nhất giữa các dự án.
1.2	Kiến nghị huyện Trà Bồng: Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau đối với DA Đường Trà Phong - Gò Rô - Trà Bung là 1.241.043.651 đồng.	UBND huyện Tây Trà (nay là huyện Trà Bồng) đã có báo cáo số 408/UBND-XDCB ngày 22/4/2013, số 473/UBND-XDCB ngày 06/5/2013; Ban quản lý dự án ĐTXD huyện Tây Trà (nay là huyện Trà Bồng) đã có báo cáo số 05/BQL ngày 06/3/2013, số 58/CV-BQL ngày 15/8/2013, 75/CV-BQL ngày 17/9/2013, 07/BC-BQL ngày 07/3/2014 và 26/BC-BQL ngày 20/8/2014. Theo báo cáo của đơn vị thì các nội dung mà Kiểm toán nhà nước kiến nghị giống như nội dung mà Kiểm toán nhà nước đã cho phép không thực hiện tại Công văn số 809/KTNN-TH ngày 07/6/2013 (có văn bản kèm theo).	Đề nghị KTNN xem xét thực hiện cho thống nhất giữa các dự án.
2	**Kiến nghị giảm chi thường xuyên**		
2.1	Kiến nghị huyện Ba Tơ thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định số tiền 98.560.000 đồng (do Trạm khuyến nông thanh toán chi phí chuồng trại nội dung chi không có trong quy định tại tiết a, điểm 3, điều 5 và điều 6 thông tư liên tịch số 183/2010/TTLT-BTC-BNN ngày 15/11/2020)	- Đã thực hiện: 58.500.000 đồng. - Chưa thực hiện: 40.060.000 đồng. Nguyên nhân chưa thực hiện theo báo cáo của UBND huyện Ba Tơ tại Báo cáo số 75/BC-UBND ngày 15/3/2023 và báo cáo số 22/BC-TTDVNN ngày 15/3/2023 của Trung tâm dịch vụ nông nghiệp vì đã cấp phát cho nhân dân. (Có biên bản rà soát hộ dân tham gia mô hình kèm theo)	Đề nghị KTNN xem xét không thu hồi số tiền còn lại 40.060.000 đồng.
3	**Kiến nghị xử lý TC khác**		
3.1	Kiến nghị huyện Sơn Tây bố trí nguồn hoàn trả ngân sách 16.599.273.000 đồng (do chi xây dựng trụ sở xã không có trong	Sơn Tây là huyện miền núi đặc biệt khó khăn, hộ nghèo chiếm tỉ lệ cao (hiện nay là huyện còn thuộc diện đầu tư của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 của Chính phủ). Hàng năm, thu ngân sách địa phương rất thấp (số thu NSĐP hưởng theo phân cấp các năm như sau: năm 2018 là 77.426 triệu đồng, năm 2019 là 63.723 triệu đồng, năm 2020 là 39.060 triệu đồng, năm 2021 là 66.392 triệu	Đề nghị KTNN xem xét không thực hiện hoàn trả ngân sách.

	danh mục công trình của đề án được phê duyệt)	đồng), chi ngân sách của huyện chủ yếu do ngân sách tỉnh bổ sung để thực hiện (năm 2018 là 222.590 triệu đồng, năm 2019 là 281.079 triệu đồng, năm 2020 là 344.567 triệu đồng, năm 2021 là 286.648 triệu đồng). Vì vậy, việc bố trí nguồn kinh phí để hoàn trả số tiền 16.599.273.000 đồng theo Kết luận của Kiểm toán Nhà nước là không thể thực hiện được.	
XI	**Kiểm toán NSĐP niên độ 2010**		
1	**Kiến nghị giảm chi thường xuyên:**		
1.1	Kiến nghị huyện Tư Nghĩa thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định đối với Phòng Giáo dục - Đào tạo huyện số tiền 44.769.000 đồng.	Năm 2009 Phòng Giáo dục - Đào tạo huyện được giao làm BQL Công trình Trường TH Tây Hà xã Nghĩa Hà thuộc nguồn vốn không hoàn lại của Nhật Bản. Trong quá trình thực hiện Phòng GD-ĐT đã hợp đồng với đơn vị thi công Công ty liên hiệp XD Đà Nẵng đã tiến hành thi công hoàn thành đưa công trình vào sử dụng và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt QT năm 2009, trong đó bao gồm chi phí cho BQL công trình số tiền 44.769.000 đồng. Phòng GD-ĐT đã rút từ chi phí quản lý để chi bồi dưỡng lương kiêm nhiệm số tiền nêu trên cho BQL. Khoản chi này đã chi cho các đồng chí và đã quyết toán niên độ NS năm 2009, hơn nữa các đồng chí nhận tiền lương kiêm nhiệm đã nghỉ hưu và có 01 đồng chí đã qua đời, vì vậy, việc thu hồi kinh phí để nộp trả ngân sách là rất khó khăn.	Đề nghị KTNN xem xét không thu hồi.
1.2	Tại Ban quản lý KTT Dung Quất và các KCN tỉnh: kiến nghị thu hồi kinh phí thừa số tiền 358.346.473 đồng (Nguồn CCTL năm 2010 của Bệnh viện Dung Quất còn thừa)	Bệnh viện Dung Quất được chuyển giao về Tập đoàn Dầu khí Quốc gia VN vào tháng 5/2012, Khoản KP này Bệnh viện DQ đã chi cho việc mua sắm, sửa chữa TSCĐ là 272,096 triệu đồng (đã cấu thành trong giá trị tài sản được bàn giao cho Tập đoàn Dầu khí Quốc gia VN) và chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ là 86,254 triệu đồng (nhằm nâng cao thu nhập, ổn định tư tưởng, tinh thần làm việc cho cán bộ bệnh viện trong giai đoạn khó khăn, nguồn thu của bệnh viện bị hạn chế do nhu cầu khám chữa bệnh giảm, nhiều bác sĩ xin chuyển công tác). Đến tháng 01/2015 thì Bệnh viện Dầu khí Dung Quất được chuyển giao cho UBND tỉnh Quảng Ngãi quản lý; đến cuối năm 2018, UBND tỉnh đã sáp nhập BV đa khoa Dung Quất vào BV đa khoa tỉnh; hiện nay BV Dung Quất được giao về cho Trung tâm y tế huyện Bình Sơn quản lý. Vì vậy, việc thu hồi KP này là rất khó khăn.	Đề nghị KTNN khu vực III xem xét, điều chỉnh không kiến nghị xử lý tài chính, kiến nghị chấn chỉnh, rút kinh nghiệm.
1.3	Tại Sở Y tế: kiến nghị Văn phòng Sở nộp trả NSNN kinh phí thừa (Nguồn thu viện phí điều tiết về Sở từ các năm trước còn dư), số tiền còn lại chưa thực hiện là 184.506.041 đồng.	Nguyên nhân chưa thực hiện được là do thu hồi khoản thu tạm ứng từ các cá nhân, cán bộ đến nay đã về hưu và nhiều cán bộ đã mất, nên Sở Y tế không thể thực hiện được Kết luận kiểm toán ngân sách địa phương từ năm 2010 cho đến nay.	Đề nghị KTNN khu vực III xem xét, điều chỉnh không kiến nghị xử lý tài chính, kiến nghị chấn chỉnh, rút kinh nghiệm.

XII	**Báo cáo kiểm toán Hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư Dự án Đập dâng hạ lưu sông Trà Khúc; Dự án đầu tư xây dựng công trình Cầu Sông Rin thị trấn Di Lăng, huyện Sơn Hà**		
1	**Xử lý tài chính khác**		
	Kiến nghị: Chủ đầu tư tổ chức thẩm định và phê duyệt lại dự toán; nếu giá dự toán nhỏ hơn giá trúng thầu thì thực hiện thương thảo với nhà thầu để giảm giá trị hợp đồng với số tiền là 6.181.375.000 đồng	Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 3240/UBND-CNXD ngày 09/7/2021 về việc tham mưu tổ chức triển khai thực hiện kết luận và kiến nghị của Kiểm toán nhà nước kèm theo Thông báo số 146/TB-KTNN ngày 25/6/2021 của Kiểm toán Nhà nước đối với hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư dự án Đập dâng hạ lưu sông Trà Khúc; Ban Quản lý dự án đã khẩn trương chỉ đạo các đơn vị Tư vấn thiết kế, Tư vấn thẩm tra, Tư vấn giám sát và Nhà thầu thi công nghiêm túc triển khai thực hiện kết luận và kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước (*tại các Công văn số 1426/BQL-KHĐT ngày 20/7/2021 và số 2663/BQL-KHĐT ngày 06/12/2021*). Tuy nhiên, đối với nội dung lập dự toán điều chỉnh phần chi phí vật liệu khác theo tỷ lệ % đối với hạng mục gia công chế tạo cửa van, khe van, bệ đỡ xi lanh, bệ đỡ cửa van, guồng nước, thuộc hạng mục cơ khí của Gói thầu số 15: Thi công xây dựng và cung cấp lắp đặt thiết bị công trình (*với giá trị là 6.181.375.000 đồng*) theo thực tế thi công tại hiện trường, các đơn vị Tư vấn thiết kế và Nhà thầu thi công có ý kiến giải trình, kiến nghị không thực hiện nội dung này (*các Văn bản số 741/HEC ngày 22/12/2022 của Tổng Công ty Tư vấn xây dựng thủy lợi Việt Nam và số 1838/LILAMA10/KTKT ngày 13/12/2021 của Công ty Cổ phần Lilama 10*). Trên cơ sở ý kiến của các Đơn vị liên quan, Ban Quản lý dự án có ý kiến giải trình cụ thể như sau: - Theo dự toán xây dựng công trình được duyệt (*Quyết định số 682/QĐ-UBND ngày 17/5/2019 của UBND tỉnh*), định mức dự toán áp dụng cho công tác gia công chế tạo cửa van, khe van, bệ đỡ xi lanh, bệ đỡ cửa van, guồng nước (*bao gồm cung cấp vật tư và gia công chế tạo*) được lập đảm bảo tuân thủ theo quy định hiện hành của Nhà nước (*áp dụng định mức ban hành theo Công văn số 1776/BXD-VP ngày 18/6/2007 của Bộ Xây dựng*); theo đó cho phép sử dụng khối lượng vật liệu khác theo tỷ lệ % các vật liệu chính cấu thành nên các chi tiết trên, cụ thể: **2,5% đối với khe van; 5% đối với cửa van, bệ đỡ xi lanh, bệ đỡ cửa van trụ pin giữa, bệ đỡ cửa van trụ pin biên; 7% đối với bệ đỡ cửa van trụ pin - dầm đỡ và 2% đối với guồng nước**. Vì vậy, định mức dự toán công tác gia công chế tạo khe van, cửa van, bệ đỡ xi lanh, bệ đỡ cửa van, guồng nước theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình được duyệt là phù hợp với các quy định hiện hành tại thời điểm phê duyệt. - Bên cạnh đó, công tác gia công chế tạo khe van, cửa	Kiến nghị Kiểm toán Nhà nước xem xét, cho phép không thực hiện nội dung kiến nghị này.

		van, bệ đỡ xi lanh, bệ đỡ cửa van, guồng nước là các hạng mục gia công chế tạo đặc thù, không phải đại trà, nhà thầu thi công sử dụng nhiều loại vật liệu khác hỗ trợ cho công tác gia công chế tạo mà không được tính chi phí, như: Con kê, bệ đỡ, cây chống,... Việc tính khối lượng vật liệu khác theo tỷ lệ % vật liệu chính đối với các loại vật liệu này cho công tác gia công chế tạo các hạng mục khe van, cửa van, bệ đỡ xi lanh, guồng nước của công trình để đảm bảo chi phí sản xuất thực tế của nhà thầu thi công. Ngoài ra, các loại vật liệu khác hỗ trợ cho công tác gia công chế tạo sản phẩm hoàn thiện có rất nhiều loại, như: que hàn, cáp hàn, đá mài, đá cắt, lưỡi cưa, mũi khoan, sàn tổ hợp, giá kê...nên việc xác định khối lượng chính xác để lập dự toán xây dựng hạng mục công trình như đề nghị của Kiểm toán Nhà nước Khu vực III là rất khó thực hiện; đồng thời, Ban Quản lý dự án đã phối hợp với Tư vấn thiết kế, Tư vấn giám sát và Nhà thầu thi công kiểm tra, rà soát và xác định các khối lượng công việc trên đã thực hiện thi công đúng theo hồ sơ thiết kế, dự toán công trình được duyệt (*hiện tại, các hạng mục công trình này đã được thi công hoàn thành và tập kết, lắp đặt tại công trường*).	